TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc**

Sè: 101/2020/Q§ST-HNGĐ *Tân Yên, ngày 24 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải tH ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 264/2019/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải tH ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải tH, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn Đông Khoát, xã V Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

*** Bị đơn:** Chị Thân Thị H, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn Đông Khoát, xã V Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:**

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V Nam- Chi nhánh huyện Tân Yên.

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Đường 295, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn L- Giám đốc Phòng giao dịch V Lập.

- Bà Thân Thị H, sinh năm 1955

Nơi cư trú: Thôn Nguyễn, xã V Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

- Bà Giáp Thị S, sinh năm 1954

Nơi cư trú: Thôn Đông Khoát, xã V Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Nguyễn Thị T, sinh năm 2004

- Cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 2002

Đều cư trú: Thôn Đông Khoát, xã V Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về tài sản chung:

* Anh Nguyễn Văn V được tiếp tục sở hữu, quản lý, sử dụng toàn bộ diện tích đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 56, tờ bản đồ số 44 tại thôn Đông Khoát, xã V Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, đã được cấp GCNQSDĐ số BX 718382 theo quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 23/4/2015, số vào sổ CH00975 đứng tên Nguyễn Văn V và Thân Thị H, tổng giá trị đất và tài sản trên đất là 962.432.000 đồng (Chín trăm sáu mươi hai triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng), cụ thể gồm:

+ Diện tích 150m^2 đất ở và 201,9m^2 đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 56, tờ bản đồ số 44 tại thôn Đông Khoát, xã V Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (theo GCNQSDĐ là 351,9m^2) có giá trị:

150m^2 x 350.000đồng/m^2 = 52.500.000 đồng (Năm hai triệu năm trăm nghìn đồng);

201,9m^2 x 42.000đồng/m^2 = 8.480.000 đồng (Tám triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng);

+ Các tài sản gắn liền trên thửa đất số 56, tờ bản đồ số 44 tại thôn Đông Khoát có tổng giá trị 901.452.000 đồng (Chín trăm linh một triệu bốn trăm năm hai nghìn đồng) cụ thể gồm:

Nhà chính cấp 3 loại 2 diện tích 186,6m^2 có giá trị 662.989.800 đồng (Sáu trăm sáu mươi hai triệu chín trăm tám chín nghìn tám trăm đồng);

Nhà cấp 4 loại 1 diện tích 53,5m^2 có giá trị 108.605.000 đồng (Một trăm linh tám triệu sáu trăm linh năm nghìn đồng);

Bán mái proximăng diện tích 132m^2 có giá trị 12.830.400 đồng (Mười hai triệu tám trăm ba mươi nghìn bốn trăm đồng);

Mái tôn nhà chính có giá trị 8.127.000 đồng (Tám triệu một trăm hai bẩy nghìn đồng);

01 tivi Sony 48 inch có giá trị 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng);

01 tủ lạnh Panasonic 180 lít cũ có giá trị 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng);

01 tủ lạnh Panasonic 380 lít mua năm 2017 có giá trị 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng);

01 xe máy Jupiter BKS 98N8-7850 có giá trị 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);

01 xe máy Dream BKS 98H3- 8136 do V Nam sản xuất có giá trị 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng);

01 xe máy Dream BKS 29S1-7170 do Trung Quốc sản xuất có giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng);

03 tủ đựng quần áo có giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

Các máy móc làm mộc: 01 máy cưa to có giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), 01 máy soi huỳnh có giá 7.000.000 đồng (Bẩy triệu đồng), 05 máy bào và máy soi nhỏ có tổng trị giá 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

Xe hàng bằng tôn có giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);

Tường bao dài 100m, cao 1,5m đã xây trên diện tích đất canh tác có giá 39.900.000 đồng (Ba chín triệu chín trăm nghìn đồng).

* Chị Thân Thị H được tiếp tục sở hữu, quản lý, sử dụng các tài sản gắn liền trên thửa đất số 84, tờ bản đồ số 57 tại thôn Nguyễn, xã V Lập có tổng giá trị 27.504.000 đồng (Hai mươi bẩy triệu năm trăm linh bốn nghìn đồng), cụ thể gồm:

+ Công sức cải tạo ao có diện tích 1055,1m^2 tH tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

+ 38 cây nhãn có tổng giá trị 7.504.000 đồng (Bẩy triệu năm trăm linh bốn nghìn đồng).

* Anh Nguyễn Văn V có nghĩa vụ trích chia giá trị tài sản chung chênh lệch bằng tiền cho chị Thân Thị H là 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng).

2.2. Về nghĩa vụ chung về tài sản:

Anh Nguyễn Văn V có nghĩa vụ trả nợ tổng số tiền là 358.430.000 đồng (Ba trăm năm tám triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) gồm:

+ Trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Tân Yên - Phòng giao dịch xã V Lập số tiền gốc 270.000.000 đồng (Hai trăm bẩy mươi triệu đồng), đồng thời tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2506LAV202001504 ngày 24/3/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc.

Trường hợp anh Nguyễn Văn V vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Tân Yên- Phòng giao dịch xã V Lập có quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 351,9m^2 tại thửa số 56, tờ bản đồ số 44, địa chỉ thửa đất tại thôn Đông Khoát, xã V Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang và nhà ở 2,5 tầng gắn liền trên đất theo Hợp đồng thế chấp đã ký và Văn bản thỏa thuận cùng ngày 06/3/2019.

+ Trả bà Giáp Thị S, sinh năm 1954 ở thôn Đông Khoát, xã V Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang số tiền 78.430.000 đồng (Bẩy tám triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

+ Trả bà Thân Thị H, sinh năm 1955 ở thôn Nguyễn, xã V Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2.3. Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán:

- Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật mà anh Nguyễn Văn V không trả được khoản nợ gốc 270.000.000 đồng (Hai trăm bẩy mươi triệu đồng) cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Tân Yên - Phòng giao dịch xã V Lập thì anh V phải chịu lãi suất

phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là 10%/năm (Theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2506LAV202001504 ngày 24/3/2020) tương ứng với số tiền chậm trả.

- Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật và chị Thân Thị H có đơn yêu cầu thi H án mà anh Nguyễn VănV không trả được số tiền trích chia chênh lệch giá trị tài sản chung 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) cho chị H thì anh V phải chịu lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là 10%/năm tương ứng với số tiền chậm trả.

- Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật và bà Giáp Thị S, bà Thân Thị H có đơn yêu cầu thi H án mà anh Nguyễn Văn V không trả được khoản nợ 78.430.000 đồng (Bẩy mươi tám triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) cho bà Giáp Thị S, khoản nợ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) cho bà Thân Thị H thì anh V phải chịu lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là 10%/năm tương ứng với số tiền chậm trả.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Anh Nguyễn Văn V phải chịu toàn bộ số tiền 10.330.000 đồng (Mười triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Xác nhận anh Nguyễn Văn V đã nộp đủ số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

2.5. Về án phí:

Anh Nguyễn Văn V phải chịu toàn bộ số tiền 26.225.000 đồng (Hai mươi sáu triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Nguyễn Văn V số tiền chênh lệch là 9.175.000 đồng (Chín triệu một trăm bẩy mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2018/0005886 ngày 02/8/2019; biên lai thu số AA/2018/0006271 ngày 22/4/2020 tại Chi cục thi H án dân sự huyện Tân Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban H và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi H theo quy định tại Điều 2 Luật thi H án dân sự thì người được thi H án dân sự, người phải thi H án dân sự có quyền thoả thuận thi H án, quyền yêu cầu thi H án, tự nguyện thi H án hoặc bị cưỡng chế thi H án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi H án dân sự; thời hiệu thi H án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi H án dân sự .

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vân